TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2024/DS-ST
Ngày 11-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 461/2024/DS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 364/2024/QĐST-DS ngày 29/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 326/2024/QĐDS-DS ngày 16/8/2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị P, sinh năm 1977; địa chỉ: Số D, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Ngọc G, sinh năm 1979; địa chỉ: Số I, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/6/2024, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Bà Phan Thị P và bà Trần Thị Ngọc G là bạn bè quen biết. Tháng 5/2023 bà G vay của bà P số tiền 25.000.000 đồng, hẹn bà P 03 tháng sẽ trả tiền (tháng 9/2023), lãi suất hai bên tự thoả thuận. Ngày 08/5/2023, bà P giao cho bà G số tiền vay 10.000.000 đồng, ngày 31/5/2023 giao thêm 15.000.000 đồng, tổng cộng đã giao đủ 25.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ, tháng 9/2023, bà G không trả tiền mặc dù bà P đã yêu cầu nhiều lần. Tháng 12/2023, bà P có trình báo sự việc

lên Công an phường B, sau đó tại Công an phường B, bà Trần Thị Ngọc G viết Bản cam kết trả nợ đề ngày 27/01/2024 thể hiện rõ nội dung: bà Giàu c vay bà P số tiền 25.000.000 đồng, hẹn đến cuối tháng 5/2024 sẽ trả đủ tiền trên. Tuy nhiên đến nay bà G vẫn không thực hiện đúng cam kết.

Nay bà P yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Trần Thị Ngọc G phải trả cho bà P số tiền vay là 25.000.000 đồng và khoản tiền lãi từ tháng 10/2023 đến tháng 8/2024 là 10%/năm x 25.000.000 đồng x 10 tháng = 2.083.000 đồng. Tổng số tiền bà P yêu cầu bà G thanh toán là 27.083.000 đồng.

- *Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà* Trần Thị Ngọc G *nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa*:

Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định của pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt; còn bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Tòa án căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập, xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Phan Thị P khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn bà Trần Thị Ngọc G hiện đang cư trú tại Số I, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương (theo kết quả xác minh ngày 25/6/2024 của Công an phường B) nên căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tỉnh, Bình Dương.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Phan Thị P có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn bà Trần Thị Ngọc G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 18/7/2024 và phiên tòa ngày 16/8/2024, 11/9/2024 hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết

vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn. Bị đơn bà Trần Thị Ngọc G không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị P, không cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ Bản cam kết trả nợ ngày 27 tháng 01 năm 2024 do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của bà Trần Thị Ngọc G thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội do đó có căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch vay tài sản từ tháng 5/2023 và đây là loại hợp đồng vay có thời hạn theo quy định tại Điều 470 Bộ luật Dân sự. Nguyên đơn xác định sau khi vay thì bị đơn không trả tiền lãi hàng tháng cũng như đến hạn trả nợ là tháng 9/2023, bị đơn cũng không trả khoản nợ gốc cho nguyên đơn. Nay nguyên đơn căn cứ vào Bản cam kết trả nợ trên để yêu cầu bị đơn trả nợ. Xét quá trình tố tụng, bị đơn không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào Điều 466 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả khoản nợ gốc là 25.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Trong bản cam kết trả nợ ngày 27/01/2024, đã xác định là hợp đồng vay có thời hạn và có lãi, nguyên đơn không xác định được lãi suất hai bên thỏa thuận là bao nhiêu, bị đơn không cung cấp chứng cứ, tài liệu liên quan đến vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất là 10%/năm. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ tháng 10/2023 đến tháng 8/2024 là 10%/năm x 25.000.000 đồng x 10 tháng = 2.083.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 39, 144, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị P với bà Trần Thị Ngọc G về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Trần Thị Ngọc G có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị P số tiền 27.083.000 (hai mươi bảy triệu không trăm tám mươi ba nghìn) đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng;

+ Nợ lãi: 2.083.000 (hai triệu không trăm tám mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày 12/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc G phải chịu 1.354.150 (một triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn một trăm năm mươi) đồng.

Trả lại cho bà Phan Thị P số tiền 708.500 (bảy trăm lẻ tám nghìn năm trăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004958 ngày 10/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHA DS thành phố Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Liễng